

Bản án số: **36/2026/HS-PT**

Ngày: 21/01/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễm.

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân, ông Nguyễn Hành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/01/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn V và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn V, sinh ngày 15-8-1991 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn E, xã H (xã H, huyện H cũ), thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số 051091005865 cấp ngày 06-10-2023; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 (chết) và bà Lê Thị P; vợ là Bành Thị Kim O, có 02 con sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-9-2024 đến nay, có mặt.

2. Trần Văn H, sinh ngày 08-3-1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 051098012765 cấp ngày 23-3-2022; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị H1; vợ là Võ Thị Thanh T2, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13-01-2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-9-2024 đến nay, có mặt.

3. Lê Thanh N, sinh ngày 15-02-1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 051095009849 cấp ngày 04-10-2022; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T3 và bà Lê Thị V1; vợ là Kiều Thị Mỹ D, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-9-2024 đến nay, có mặt.

4. Châu Khánh T, sinh ngày 15-5-1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 051096004456 cấp ngày 10-8-2021; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu T4 và bà Trần Thị T5; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-9-2024 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Hồng T6, sinh năm 1986, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S và Lê Văn Q là con ruột của bà Nguyễn Thị S1, đều ở tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi - nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Nhà của Lê Văn Q liền kề với nhà của bà Nguyễn Thị S1. Lê Văn S và Lê Văn Q cùng nhau làm trang trại chăn nuôi gà cách nhà Nguyễn Thị S1 khoảng 600m.

Lê Văn S, Lê Văn Q, Nguyễn Tấn V và Bùi Thanh L có quen biết nhau. Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2022, Lê Văn S cùng với Lê Văn Q, Nguyễn Tấn V, Bùi Thanh L cùng nhau nhậu tại nhà của bà Nguyễn Thị S1. Sau đó, lần lượt có Lý Quang Thuận, Nguyễn Hồng T6, Lê Thanh N, Trần Văn H, Võ Đức H2, Hồ Văn P1, Châu Khánh T, Trần Văn H3 (anh sinh đôi của Trần Văn H) đến rồi cùng nhậu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị S1 đi làm ruộng; khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Lê Văn Q đi đến trang trại để chăm sóc gà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, những người đang ngồi nhậu này rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, cùng nhau lấy chén, đĩa, bài Tây có sẵn tại nhà Nguyễn Thị S1 cắt đồng vị rồi sang phòng lòi trong nhà của Nguyễn Thị S1, ngồi trên tấm chiếu đã trải sẵn trên nền nhà để đánh bạc.

Lúc này, Võ Đức H2 xóc đĩa, còn Trần Văn H, Lý Quang T7, Bùi Thanh L, Châu Khánh T đặt tiền cược.

Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Hồng T6 đưa tiền cho Nguyễn Tấn V để Nguyễn Tấn V đánh bạc với thỏa thuận: Nguyễn Hồng T6 và Nguyễn Tấn V sẽ chia đôi số tiền thắng cược. Sau đó, Nguyễn Tấn V dùng tiền của Nguyễn Hồng T6 đưa và tiền của Nguyễn Tấn V đánh bạc với Võ Đức H2, Trần Văn H, Lý Quang T7, Bùi Thanh L, Châu Khánh T và Lê Thanh N; còn Lê Văn S, Nguyễn Hồng T6, Hồ Văn P1 và Trần Văn H3 ngồi xem, không đặt tiền cược.

Sau khi xóc đĩa được khoảng 20 phút thì Võ Đức H2 nghỉ, đi về nên Châu Khánh T tiếp tục xóc đĩa. Khoảng 05 phút sau, Bùi Thanh L và Lý Quang T7 cũng nghỉ, đi về.

Trong lúc đánh bạc, ngoài đặt tiền cược trực tiếp trên chiếu bạc, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V và Trần Văn H còn cá cược thắng thua riêng với nhau dựa trên kết quả của từng ván xóc đĩa. Tuy nhiên, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V và Trần Văn H chỉ hô số tiền cá cược bằng miệng và nợ nhau chứ không trả tiền thắng thua trực tiếp cho nhau tại chiếu bạc khi kết thúc từng ván xóc đĩa.

Đánh bạc được khoảng 30 phút, Nguyễn Tấn V cá cược thua và nợ Lê Thanh N 420.000.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Tấn V cho rằng có gian lận nên V lấy chén, đĩa Châu Khánh T đang xóc đập bể và yêu cầu hủy bỏ việc Nguyễn Tấn V nợ Lê Thanh N 420.000.000 đồng thì Lê Thanh N đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Tấn V lấy chén, đĩa khác trong nhà Nguyễn Thị S1, lấy bài Tây cắt đồng vị mới rồi Nguyễn Tấn V xóc đĩa, Trần Văn H, Lê Thanh N và Châu Khánh T đặt tiền cược. Nguyễn Tấn V xóc được khoảng 10 ván thì không xóc nữa và nói với Châu Khánh T: “Xóc đi, anh làm cái, ăn thua gì cứ để anh giở” thì Châu Khánh T đồng ý. Ngoài đặt tiền cược trực tiếp trên chiếu bạc, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V và Trần Văn H tiếp tục hô số tiền cá cược bằng miệng để thắng thua riêng với nhau dựa trên kết quả các ván xóc đĩa do Châu Khánh T xóc. Trong quá trình đánh bạc, Lê Thanh N lấy tờ giấy vở có tại nhà của Nguyễn Thị S1 để ghi lại số tiền cá cược từng ván với Nguyễn Tấn V và cộng, trừ số tiền thắng, thua.

Đến khoảng 19 giờ 20 cùng ngày, Nguyễn Tấn V đã cá cược thua và nợ Lê Thanh N 1.030.000.000 đồng; cá cược thua và nợ Trần Văn H 150.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Tấn V chuyển 150.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Nguyễn Tấn V đến tài khoản ngân hàng của Trần Văn H để trả cho Trần Văn H; chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Nguyễn Tấn V đến tài khoản ngân hàng của Kiều Thị Mỹ D - Vợ của Lê Thanh N để trả cho Lê Thanh N. Đối với số tiền còn lại, Nguyễn Tấn V chưa có để trả cho Lê Thanh N nên Lê Thanh N lấy giấy vở có trong nhà Nguyễn Thị S1 viết Giấy mượn tiền với nội dung Nguyễn Tấn V mượn của Lê Thanh N số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Tấn V, Lê Thanh N ký, ghi họ tên vào tờ giấy; Nguyễn Hồng T6 ký, ghi họ tên vào mục người làm chứng trên tờ giấy rồi Lê Thanh N giữ tờ giấy này.

Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thị S1 phát hiện các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình nên không cho phép các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Sau đó, Châu Khánh T, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V và Trần Văn H nghỉ đánh bạc. Lê Thanh N đưa cho Nguyễn Thị S1 2.000.000 đồng nhờ Nguyễn Thị S1 dọn dẹp vị trí đánh bạc trong nhà của Nguyễn Thị S1. Sau đó, tất cả đi về, trên đường L đi về, Nguyễn Tấn V bảo Lê Văn S gọi điện thoại rủ Lê Thanh N tiếp tục đánh bạc nhưng Lê Thanh N không đồng ý. Sau đó, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V và Nguyễn Hồng T6 cùng nhau đến quán K1 ở khu dân cư Đ thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi hát karaoke.

Đến ngày 16/6/2022, khi vụ việc chưa bị phát hiện, Nguyễn Tấn V đã trình báo, tự khai nhận hành vi phạm tội với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q về việc: Ngày 26/5/2022, tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Tấn V và các đối tượng khác đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Mặt khác, Nguyễn Tấn V cho rằng trong lúc đánh bạc, Nguyễn Tấn V bị các đối tượng khác bỏ chất hướng thần vào ly bia cho Nguyễn Tấn V uống, làm Nguyễn Tấn V mất khả năng nhận thức để chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tấn V. Sau khi kiểm tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác định vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nên đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Bản án số 45/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T, Trần Văn H và Lê Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh N 03 năm 06 tháng tù, Trần Văn H 03 năm 03 tháng tù, Châu Khánh T 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn V 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo:

Ngày 23/9/2025, các bị cáo Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Ngày

05/01/2026 bị cáo Trần Văn H , ngày 26/12/2025 các bị cáo Châu Khánh T, Lê Thanh N thay đổi kháng cáo thành xin hưởng án treo.

Ngày 24/9/2025, bị cáo Nguyễn Tấn V kháng cáo đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tính số tiền 1 tỷ đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/5/2022 vào số tiền đánh bạc và không buộc bị cáo V phải nộp lại số tiền này.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

4.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo.

4.2. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Châu Khánh T, Lê Thanh N về phần hình phạt, cho các bị cáo Châu Khánh T, Lê Thanh N được hưởng án treo.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H về xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo.

Chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V.

Sửa bản án sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N và phần biện pháp tư pháp.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh N** 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/01/2026).

- Áp dụng Đ b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Châu Khánh T** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/01/2026).

- Áp dụng Đ b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Không buộc bị cáo Nguyễn Tấn V phải nộp số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng vào Ngân sách nhà nước. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Tấn V về việc nộp **5.000.000 (năm triệu)** đồng theo Biên lai thu tiền số 0002791 ngày 06-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T, Trần Văn H và Lê Thanh N đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sự thay đổi nội dung kháng cáo này phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

[2.1] Ngày 26/5/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị S1 thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Tấn V với Trần Văn H cá cược đối kháng với nhau thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả các ván xóc đĩa do Châu Khánh T xóc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 150.000.000 đồng;

[2.2] Ngoài ra, Nguyễn Tấn V với Lê Thanh N cá cược đối kháng với nhau thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả các ván xóc đĩa do Châu Khánh T xóc. Về số tiền đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Lê Thanh N, Châu Khánh T HĐXX thấy rằng:

- Về số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/5/2022, lời khai của các bị cáo về số tiền này từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa phúc thẩm rất mâu thuẫn, nhiều lần thay đổi lời khai. Cụ thể như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Tấn Vũ K: tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2022 (bút lục 317) là “...chơi khoảng một lúc thì N đưa cho tôi tờ giấy vở đã viết sẵn nói là anh chơi thua bạc, anh ký vào tờ giấy nợ này. Lúc đó tôi không nhớ và biết tờ giấy này viết nội dung gì và tôi đã ký vào tờ giấy đó theo yêu cầu của N”. Biên bản ghi lời khai ngày 28/7/2022 (bút lục 323): “...tôi thua số tiền 1.180.000.000 đồng, tôi chuyển khoản trả N số tiền 30 triệu đồng, chuyển khoản trả Hảo 150 triệu đồng, còn nợ lại 1 tỷ đồng nên N viết giấy nợ và bảo tôi ký nên tôi ký”. Biên bản ghi lời khai ngày 04/6/2024 (bút lục 325) và Biên bản hỏi cung ngày 16/9/2024 (bl 326): “Số tiền 1 tỷ đồng ghi trong giấy mượn tiền là tiền tôi cá cược thua, nợ N khi cá cược bằng miệng với N dựa vào kết quả xóc đĩa”. Tại các bản tự khai, bị cáo Vũ V2 “Nam ghi giấy nợ 1 tỷ đồng. Tôi không kiểm soát được tôi ký vào giấy nợ tiền”.

+ Bị cáo Lê Thanh N khai: tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2022 lúc 12h30’(bút lục 361) là: “Khi đánh thua hết tiền V mượn tiền tôi nhiều lần để chung tiền thua bạc. Chúng tôi đánh xóc đĩa đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh V thua nợ tiền tôi 1 tỷ đồng....tôi viết giấy mượn tiền đưa anh V đọc, sau đó anh V ký giấy mượn tiền”. Biên bản ghi lời khai lúc 19h00 ngày 16/6/2022 (bút lục 365) là: “...lúc này tôi bỏ số nợ 420 triệu đồng cho V, bắt đầu đánh lại cho đến khi hết đánh bạc tôi thắng 1.012.000.000 đồng”. Biên bản ghi lời khai ngày 05/01/2022 (bút lục 370) là: “Số tiền 1 tỷ đồng thể hiện trong tờ giấy mượn tiền với nội dung anh V mượn của tôi, có chữ ký của tôi, anh V, anh T6 là tiền anh V nợ tôi. Trong đó, có khoảng 100.000.000 đồng là tiền anh V mượn của tôi để trả tiền thua cho những người cùng tham gia chơi; khoảng 900.000.000 đồng là tiền anh V trực tiếp hô cá cược với tôi nhưng không bỏ tiền xuống sòng và thua tôi”. Biên bản hỏi cung ngày 17/9/2024 (bl 373): “Số tiền 1.000.000.000 đồng ghi trong giấy mượn tiền với nội dung Nguyễn Tấn V mượn của tôi 1.000.000.000 đồng là tiền Nguyễn Tấn V thua, nợ tôi khi cá cược bằng miệng trong lúc đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền vào ngày 26/5/2022, tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.”

+ Bị cáo Châu Khánh T khai tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022 (bút lục 388) là: “Lúc này tôi nghe nói Vũ thua và nợ N số tiền 01 tỷ đồng. N có nói V viết giấy nợ, lúc này tôi đi ra ngoài nên không rõ nội dung giấy nợ”. Biên bản ghi lời khai ngày 29/7/2022 (bl 390): “Sau khi dỡ chén và biết kết quả thì Nguyễn Tấn V và Lê Thanh N sẽ tính tiền thắng thua với nhau riêng.....Tôi biết có Nguyễn Tấn V thua Trần Văn H, chuyển cho Trần Văn H số tiền 150 triệu đồng, Nguyễn Tấn V thua Lê Thanh N, chuyển cho N 30 triệu đồng và viết giấy nợ hơn 1 tỷ đồng”. Tại bản tự khai ngày 17/6/2022, T khai “lúc đó chỉ nghe anh V thiếu anh N 1 tỷ đồng”

+ Bị cáo Trần Văn H khai về số tiền này tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/6/2022 (bút lục 341) là “khi nghĩ tôi biết Vũ thua rất nhiều, V thua tiền với N. Sau đó N bắt V viết giấy nợ với số tiền 01 tỷ đồng. Tôi thấy Vũ viết”. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 30/7/2022 (bút lục 344) Trần Văn H khai “Tiền này là tiền anh Nguyễn Tấn V hô cá cược bằng miệng và thua Lê Thanh N khi đánh xóc đĩa tại nhà của Lê Văn S vào ngày 26/5/2022 và nợ Lê Thanh N số tiền

này”. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/4/2024 (bút lục 348) Trần Văn H khai: “Anh V thua và nợ N số tiền 30 triệu đồng”. Tại Biên bản hỏi cung ngày 16/9/2024 (bút lục 351) Trần Văn H khai: “....Nguyễn Tấn V đã thua và nợ Lê Thanh N 1 tỷ đồng... Sau đó Lê Thanh N lấy giấy bút trong nhà Lê Văn S rồi ghi giấy mượn tiền với nội dung Nguyễn Tấn V mượn của Lê Thanh N 1 tỷ đồng. Sau khi đọc lại thì Nguyễn Tấn V và Nguyễn Hồng T6 ký tên vào tờ giấy rồi Lê Thanh N cất giữ tờ giấy này”.

+ Anh Nguyễn Hồng T6 khai tại Biên bản ghi lời khai ngày 29/7/2022 (bút lục 388): “Trong lúc đánh xóc đĩa thì Nguyễn Tấn V và Lê Thanh N thường hay hô cá cược với nhau và giở chén chung tiền. Tôi thấy Lê Thanh N có cầm tờ giấy ghi chép trong lúc đánh xóc đĩa. Sau đó, tôi được kêu dậy ký giấy. Mặc dù không đọc toàn bộ nội dung của tờ giấy nhưng tôi biết nội dung là Nguyễn Tấn V nợ tiền Lê Thanh N. Sau đó, tôi biết số tiền nợ là 1 tỷ đồng.”

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo V thừa nhận có đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như Cáo trạng nêu và có ký giấy nợ bị cáo N 1 tỷ đồng, quá trình đánh bạc, bị cáo N lấy tờ giấy vở ghi lại số tiền cược từng ván đã hô và cộng trừ để tính tiền thắng thua. Bị cáo Vũ thua 180 triệu đã chuyển khoản và 1 tỷ đồng ghi giấy mượn tiền.

Tại các buổi làm việc ngày 22, 23/12/2025 và tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn V, Lê Thanh N, Châu Khánh T và Nguyễn Tấn V trình bày: Vào khoảng 19h00 đến 20h00 ngày 26/5/2022, tại nhà Lê Văn S, thôn B, xã B (cũ), huyện B nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Tấn V có hỏi mượn Lê Thanh N 1 tỷ đồng. Lê Thanh N đồng ý nên N trực tiếp viết giấy cho Vũ mượn. Lê Thanh N đưa giấy mượn tiền cho V xem và thấy đúng nội dung, V ký vào giấy, người làm chứng là anh Nguyễn Hồng T6 cũng ký vào giấy. Thực tế, Lê Thanh N chưa giao tiền cho Nguyễn Tấn V.

Tại buổi làm việc ngày 23/12/2025 tại TAND tỉnh Quảng Ngãi, anh Nguyễn Nguyễn Hồng T6 khai: “Tôi (T) không biết ai viết giấy này. Tối 26/5/2022, lúc đó tôi đang ngủ thì Lê Thanh N gọi tôi dậy để nhờ ký giấy. Tôi hỏi N và V: “Đây là giấy gì?” Nam đáp: “Đây là G mượn tiền”. Tôi hỏi Nguyễn Tấn V: “V đồng ý không”? V đáp: “Đồng ý”. Tôi thấy V đồng ý nên ký vào giấy với tư cách là người làm chứng, ký tại nhà của Lê Văn S, tại thôn B, xã B (cũ), huyện B nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Tôi không đọc nội dung Giấy mượn tiền này, sau này tôi mới biết là Vũ mượn Nam 1 tỷ đồng. Tôi cũng không thấy N và V giao tiền cho nhau.”

Như vậy, về việc số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/5/2022 là tiền vay mượn giữa bị cáo N - V hay tiền đánh bạc, lời khai của các bị cáo Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N, Nguyễn Tấn V và anh Nguyễn Hồng T6 là rất khác nhau và có nhiều mâu thuẫn. Anh Nguyễn Hồng T6 là người làm chứng khi ký giấy này lại không biết, không đọc nội dung số tiền mà chỉ ký vì thấy V và N đã ký. Các bị cáo cũng khai khi đánh bạc thì chỉ hô số tiền cược bằng miệng, sau đó tự tính thắng thua rồi cộng lại. Mỗi ván đánh bạc dao động từ 3-4 triệu đến 30-40 triệu đồng tiền cược. Bị cáo N và bị

cáo Vũ T8 hồ sơ tiền cược với nhau, các bị cáo khác không biết N – Vũ thắng thua như thế nào. Các bị cáo đều dùng chất kích thích (bia) khi đánh bạc. Hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng cứ khác để khẳng định số tiền 1 tỷ đồng trên là tiền thắng thua do đánh bạc mà chỉ dựa trên lời khai thừa nhận của các bị cáo. Giấy mượn tiền ngày 26/5/2022 cũng thể hiện nội dung bị cáo Vũ mượn 1 tỷ đồng của N để làm việc riêng, không có nội dung nào về việc đây là tiền nợ do thua đánh bạc. Lời khai lại mới tại cấp phúc thẩm của các bị cáo đều thừa nhận và thống nhất là phù hợp có hệ thống logic với giấy mượn tiền. Do đó, cấp sơ thẩm xác định số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/5/2022 là tiền các bị cáo T – V – Nam đánh bạc là không có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại số tiền đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Lê Thanh N, Châu Khánh T (khi V – Nam cá cược đối kháng với nhau dựa trên kết quả các ván xóc đĩa do T xóc) là 30 triệu đồng.

[2.3] **Tổng cộng**, bị cáo Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền dùng đánh bạc là 180.000.000 đồng; Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền dùng đánh bạc là 150.000.000 đồng; Lê Thanh N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền dùng đánh bạc là 30.000.000 đồng.

Hành vi trên của Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T, Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của Lê Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại **khoản 1 Điều 321** của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N phạm tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, **do có các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm** nên cần sửa bản án sơ thẩm về khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh N, xử phạt bị cáo Lê Thanh N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo là khác nhau. Cụ thể: Bị cáo V đánh bạc với bị cáo N và bị cáo H với tổng số tiền đánh bạc là 180.000.000 đồng, trong đó V đánh bạc với H là 150.000.000 đồng, V đánh bạc với N là 30.000.000 đồng, bị cáo T là người xóc đĩa cho các bị cáo khác đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền các bị cáo đánh bạc 180.000.000 đồng. Bị cáo H đã nhận được tiền thu lợi bất hợp pháp nhiều nhất với số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo N đã nhận tiền thu lợi bất hợp pháp 30.000.000 đồng, bị cáo T chỉ xóc đĩa cho các bị cáo đánh bạc, không ăn chia với các bị cáo nên không thu lợi bất chính.

[3]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo :

[3.1] Bị cáo Nguyễn Tấn V kháng cáo đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tính số tiền 1 tỷ đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/5/2022 vào số tiền đánh bạc và không buộc bị cáo V phải nộp lại số tiền này. Như đã phân tích ở trên, không có cơ sở để xác định số tiền 1.000.000.000 đồng

theo giấy mượn tiền ngày 26/5/2022 là tiền các bị cáo T – V – Nam đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn V, sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp theo hướng không tuyên buộc bị cáo Nguyễn Tấn V phải nộp số tiền 1.000.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002791 ngày 06-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V.

[3.2] Xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N.

+ Đối với bị cáo Lê Thanh N: Bị cáo N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N tự nguyện nộp thêm số tiền 10 triệu đồng đánh bạc vào cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Tổng cộng, bị cáo N đã nộp lại toàn bộ 30 triệu đồng số tiền đánh bạc. Bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Thanh N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS, có khả năng tự cải tạo mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Lê Thanh N hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Châu Khánh T: Số tiền đánh bạc của bị cáo Châu Khánh T được xác định lại là 180 triệu đồng; gia đình bị cáo T có nhiều người có công cách mạng, bản thân bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được Bộ T9 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Bị cáo Châu Khánh T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS, có khả năng tự cải tạo mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Châu Khánh T hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Trần Văn H: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H tự nguyện nộp thêm số tiền 20 triệu đồng tiền đánh bạc vào cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Văn H được xác định là 150 triệu đồng; bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân: Ngày 13-01-2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

12 tháng về tội trộm cắp tài sản. HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn H, không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo H hưởng án treo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Đối với số tiền 150.000.000 đồng bị cáo V chuyển khoản chung tiền thua bạc cho bị cáo H, đây là tiền H có được từ hành vi phạm tội nên buộc H phải nộp lại số tiền 150.000.000 đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo H đã nộp 60.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002794 ngày 16-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn và 20.000.000 đồng theo biên lai số 424 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo H còn phải nộp tiếp 70.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4.2] Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo V chuyển khoản chung tiền thua bạc cho bị cáo N, đây là tiền N có được từ hành vi phạm tội nên buộc N phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo N đã nộp 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002795 ngày 16-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn và 10.000.000 đồng theo biên lai số 425 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo N đã nộp đủ.

[4.3] Không buộc bị cáo Nguyễn Tấn V phải nộp số tiền 1.000.000.000 đồng vào Ngân sách nhà nước. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Tấn V về việc nộp 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002791 ngày 06-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Châu Khánh T, Lê Thanh N về phần hình phạt, cho các bị cáo Châu Khánh T, Lê Thanh N được hưởng án treo.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H về xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo.

Chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V.

Sửa bản án số hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N và phần biện pháp tư pháp.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn V, Châu Khánh T, Trần Văn H, Lê Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh N** 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/01/2026).

Giao bị cáo **Lê Thanh N** cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Đ b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Châu Khánh T** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/01/2026).

Giao bị cáo **Châu Khánh T** cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Đ b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp số tiền 150.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Trần Văn H đã nộp 60.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002794 ngày 16-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn và 20.000.000 đồng theo biên lai số 424 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo H còn phải nộp tiếp **70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng** để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4.2] Buộc bị cáo Lê Thanh N phải nộp số tiền 30.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo N đã nộp 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002795 ngày 16-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn và 10.000.000 đồng theo biên lai số 425 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo N đã nộp đủ.

[4.3] Không buộc bị cáo Nguyễn Tấn V phải nộp số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng vào Ngân sách nhà nước. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Tấn V về việc nộp **5.000.000 (năm triệu) đồng** theo Biên lai thu tiền số 0002791 ngày 06-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn vào ngân sách nhà nước.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND KV2 - Quảng Ngãi;
- THADS Quảng Ngãi;
- CA TAND tỉnh Quảng Ngãi (phụ trách); (đề cáo cáo)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng KTNV &THA TAND tỉnh QN;
- UBND xã Bình Sơn, xã Bình Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Công Diễn